

Số: /KH-UBND

Long Sơn, ngày tháng 12 năm 2024

KẾ HOẠCH
CHUYỂN ĐỔI SỐ XÃ LONG SƠN NĂM 2025

Thực hiện theo kế hoạch số 181/KHUBND, ngày 26/11/2024 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số huyện Minh Long năm 2025;

Ủy ban nhân dân xã Long Sơn ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025 xã Long Sơn như sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2024

Căn cứ kết quả thực hiện chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin năm 2024, UBND xã đánh giá kết quả thực hiện chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin năm 2024 của xã như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU NĂM 2024

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Sau khi triển khai thực hiện chỉ thị số 19-CT/TU, ngày 18/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chỉ thị số 23-CT/HU ngày 05/5/2023 của BTV Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với chuyển đổi số cả huyện Minh Long đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 38/KH-UBND, ngày 20/02/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi và Kế hoạch số 163-KH/HU ngày 30/11/2023 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng năm 20230; Kế hoạch số 206-KH/HU ngày 04/10/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy về chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức Đảng huyện Minh Long đến năm 2025 và định hướng năm 2030.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2024

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

Căn cứ hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông, UBND huyện và điều kiện thực tế của địa phương, UBND xã đã ban hành văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân địa phương về tổ chức hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10). UBND xã đã chỉ đạo Công chức Văn hóa - Thông tin xã, treo băng rôn tuyên truyền trên địa bàn

xã, biên soạn các bài viết tuyên truyền đăng trên trang TTĐT và phát trên hệ thống loa truyền thanh của xã.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

- Xác định Chuyển đổi số là xu hướng phát triển của toàn cầu, là thêm một phương thức mới để giải quyết các bài toán thực tiễn đặt ra. UBND xã xây dựng kế hoạch thực hiện Chuyển đổi số và triển khai các giải pháp để thực hiện.

Trong năm 2024, Ban chỉ đạo CDS của xã tuyên truyền về chuyển đổi số cho người dân. Tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động hiệu quả, thường xuyên phổ biến đến người dân các lợi ích của chuyển đổi số.

1.3. Truyền thông về chuyển đổi số

- Ngành Văn hóa - Thông tin đã tăng cường, đẩy mạnh tuyên truyền về chuyển đổi số thông qua trang TTĐT, đài truyền thanh của xã, các trang xã hội để hướng dẫn, tuyên truyền về chuyển đổi số. Hướng dẫn tham gia chỉ đơn giản bằng cách sử dụng Zalo và thực hiện quét mã QR

2. Thể chế số

- Năm 2024, Đảng ủy xã đã có văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số. UBND xã đã xây dựng kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 15/01/2024 về phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2024. Ban chỉ đạo chuyển đổi số của xã thường xuyên được kiện toàn và hoạt động có hiệu quả, thường xuyên chỉ đạo các hoạt động của các tổ công nghệ số cộng đồng để đảm bảo hoạt động hiệu quả.

3. Hạ tầng số

- 100% các thôn xóm trên địa bàn xã có đường dây cáp internet tốc độ cao của các nhà mạng đảm bảo sẵn sàng phục vụ cho các hộ dân có nhu cầu. 100% cán bộ, công chức xã được trang bị máy tính và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng trong giải quyết công vụ.

4. Dữ liệu số

Triển khai Chiến lược dữ liệu quốc gia, nhất là kế hoạch của tỉnh về phát triển dữ liệu trong các lĩnh vực tỉnh Quảng Ngãi xác định là trọng điểm (Nông nghiệp, y tế, giáo dục và đào tạo, tài nguyên và môi trường, giao thông vận tải, lao động, công nghiệp và thương mại, xây dựng, văn hóa, thể thao và du lịch...) ưu tiên xây dựng, sử dụng các cơ sở dữ liệu dùng chung, khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia. Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; phối hợp với các sở, ngành của tỉnh mở dữ liệu và tạo dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước trên địa bàn phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Triển khai kết nối liên thông với nền tảng dữ liệu tập trung cấp tỉnh, huyện nhằm tạo ra các giá trị mới để phục vụ cho phát triển kinh tế số và xã hội số của xã.

5. Nền tảng số

- Phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch thúc đẩy sử dụng nền tảng số quốc gia. - Phát triển các nền tảng, hệ thống

cho phát triển kinh tế số, xã hội số (Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; các hệ thống nền tảng, dịch vụ số dùng chung...).

6. Nhân lực số

Triển khai các nhiệm vụ để bảo đảm nguồn nhân lực cho chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng.

- Trong năm 100%, công chức tại bộ phận 1 cửa của xã đã được tập huấn về ứng dụng chuyển đổi số trong thực thi công vụ.

7. An toàn thông tin mạng

- Triển khai Chiến lược an toàn an ninh mạng quốc gia. Đảm bảo yêu cầu về an toàn thông tin mạng.

- Phối hợp Sở Thông tin và TT triển khai phổ cập dịch vụ an toàn thông tin mạng cơ bản giúp người dân phòng, tránh và tự bảo vệ mình trước những nguy cơ, rủi ro và sự cố mất an toàn thông tin mạng.

- Trang thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng: Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng; tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin.

- Nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin

- + Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân trên địa bàn.

- + Cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo về an toàn thông tin.

8. Chính phủ số

Khai thác triệt để hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu dùng chung quốc gia và tỉnh. Tuân thủ Khung kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh.

Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong công tác chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc và cải cách hành chính tại địa phương; thực hiện toàn diện, triệt để gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử (văn bản ký số).

Gắn kết chặt chẽ việc chuyển đổi số với cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thực hiện việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến; áp dụng công nghệ số để đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục hành chính.

9. Kinh tế số

Thúc đẩy để các doanh nghiệp chuyển đổi số, các doanh nghiệp có hàm lượng ứng dụng công nghệ số cao. Phối hợp với các sở, ngành của tỉnh triển khai hệ thống phổ cập, hỗ trợ, trao đổi, hướng dẫn về các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận và thực hiện chuyển đổi số. Khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ số hỗ trợ, thúc đẩy triển khai các ứng dụng số cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa của xã (trên cơ sở Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030).

10. Xã hội số

Xác định những nhiệm vụ để thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu đã đề ra trong Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 của địa phương, bảo đảm phù hợp với nội dung về phát triển xã hội số. Tuyên truyền đến người dân và các nhiệm vụ chuyển đổi số. Tăng cường hướng dẫn người dân đăng ký tài khoản công dân và hình thành dữ liệu điện tử trên Hệ thống thông tin dùng chung.

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2025

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 942/QĐ-TTg, ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 146/QĐ-TTg, ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";
- Quyết định số 411/QĐ-TTg, ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 964/QĐ-TTg, ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;
- Quyết định 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030;
- Chỉ thị 34/CT-TTg ngày 16/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng đề án chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương;
- Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ khoá XX về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Kế hoạch số 38/KH-UBND, ngày 20/02/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Triển khai về việc thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ khoá XX về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Kế hoạch số 119/KH-UBND, ngày 09/10/2020 thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 169/KH-UBND, ngày 09/12/2021 về phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số

906/QĐ-UBND, ngày 11/7/2022 về kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giải đoạn 2022-2025;

- Chỉ thị số 23-CT/HU ngày 05/5/2023 của Huyện uỷ về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với chuyển đổi số huyện Minh Long đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 163-KH/HU ngày 30/11/2023 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 6/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/5/2022 của UBND huyện Minh Long về việc Chuyển đổi số trên địa bàn huyện Minh Long năm 2025, định hướng đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU

Cụ thể hóa các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu và định hướng, xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, nhiệm vụ thường xuyên và phân công cụ thể cho các ban, ngành, thôn, xóm, nhằm tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ khoá XX về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Kế hoạch số 169/KHUBND, ngày 09/12/2021 về Phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội đẩy mạnh chuyển đổi số để xây dựng chính quyền số; phát triển kinh tế số, xã hội số và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng nhanh và bền vững dựa trên khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; nâng cao chất lượng cuộc sống và phúc lợi của người dân.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về phát triển chính quyền số

- Duy trì 100% thủ tục hành chính cấp xã đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ toàn trình (trừ một số thủ tục hành chính có tính chất đặc thù, có quy định riêng) và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau.

- 100% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước quy định).

+ 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của tỉnh, của huyện, của xã được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

+ Cơ sở dữ liệu Quốc gia khi được tỉnh hoàn thành và kết nối chia sẻ với các nền tảng, hệ thống thông tin của tỉnh, huyện sẽ triển khai thực hiện để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

+ Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý (tỷ lệ theo kế hoạch chung của tỉnh).

- Về phát triển kinh tế số: Phát triển kinh tế số góp phần tạo lực đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã.

Một số chỉ tiêu về kinh tế số như: Tỷ trọng kinh tế số/tổng giá trị sản xuất trên địa bàn; Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực; Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ; Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử; Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số; Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động;... phân đầu đạt kế hoạch chung của tỉnh năm 2024.

- Về phát triển xã hội số Một số chỉ tiêu như: Hạ tầng mạng băng rộng cấp quang phủ hộ gia đình; Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh; Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh; Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân; Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử; Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản; Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản; Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử; v.v.. phân đầu đạt kế hoạch chung của tỉnh năm 2024.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

- Trên cơ sở hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông, UBND tỉnh, UBND huyện và điều kiện thực tế của xã, UBND xã ban hành văn bản chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10) hiệu quả.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền Chuyển đổi số trong năm đa dạng về hình thức, gần gũi với người dân bằng các hình thức như; pano, áp phích, khẩu hiệu tuyên truyền; trên Đài phát thanh xã; hệ thống truyền thanh cơ sở; tuyên truyền, hướng dẫn thông qua các Tổ Công nghệ số cộng đồng; sử dụng các mạng xã hội để hướng dẫn, tuyên truyền về chuyển đổi số v.v..

2. Thể chế số

Nghiên cứu, rà soát đề tham gia, đề nghị với cấp trên trong việc xác định các văn bản, cơ chế, chính sách cần xây dựng để phát triển Chính phủ số/Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn thông tin. Phối hợp với các cơ quan, ngành của tỉnh để xây dựng, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, pháp luật trong từng ngành, lĩnh vực phù hợp với yêu cầu của phát triển kinh tế số, xã hội số của tỉnh, của huyện, của xã

3. Hạ tầng số, nền tảng số

Đảm bảo trang thiết bị, máy tính cho cán bộ công chức trong thực thi công vụ và giải quyết TTHC. Ứng dụng toàn diện, triệt để, có hiệu quả các phần mềm dùng chung toàn tỉnh, như: Hệ thống thư điện tử; Quản lý VBĐH, thường xuyên ký

số, gửi/nhận hồ sơ văn bản điện tử trên trục liên thông văn bản quốc gia và thường xuyên sử dụng chữ ký số trong hoạt động công vụ của các cơ quan nhà nước; Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến; Hệ thống thông tin báo cáo; Trang TTĐT xã v.v.. 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật, tuyệt mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng văn bản điện tử; 100% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng; 100% các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp được cung cấp và thực hiện ký số văn bản trong hoạt động công vụ; 100% dịch vụ công trực tuyến cấp xã được tích hợp với cổng Dịch vụ công quốc gia ngay sau khi có quyết định công bố; nâng tỷ lệ thanh toán phí điện tử; tiếp nhận và trả kết quả thông qua dịch vụ Bru chính công ích; áp dụng một cửa điện tử trong giải quyết TTHC; 100% tỷ lệ báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống quản lý văn bản điện tử; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC; 100% tỷ lệ cơ quan nhà nước công khai mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến; 100% tỷ lệ giải 8 quyết trên dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp;...

- Duy trì, hoạt động hiệu quả Trang thông tin điện tử của xã.

- Triển khai chiến lược, lộ trình của tỉnh về số hóa và thông minh hóa các lĩnh vực hạ tầng thiết yếu khác phục vụ kinh tế số và xã hội số (hạ tầng bưu chính; hạ tầng giao thông; hạ tầng cung cấp điện; hạ tầng thủy lợi và ứng phó với biến đổi khí hậu; hạ tầng đô thị; hạ tầng khu công nghiệp; hạ tầng thương mại, công nghiệp và năng lượng; hạ tầng giáo dục và đào tạo; hạ tầng khoa học và công nghệ; hạ tầng y tế; hạ tầng văn hóa, thể thao, du lịch...).

- Đẩy mạnh phát triển hạ tầng kết nối số cho người dân. Đẩy nhanh tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng thông rộng đến tất cả các thôn, tổ dân phố, khu vực dân sinh; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet, đặc biệt ở khu vực nông thôn; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng, phủ sóng chất lượng ở các vùng trắng, vùng lõm về kết nối mạng băng thông rộng. Phối hợp với tỉnh trong việc triển khai Nền tảng địa chỉ số, bản đồ số tạo hạ tầng mềm cho phát triển kinh tế số và xã hội số.

- Thúc đẩy phát triển và áp dụng các nền tảng số phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, đặc biệt là các nền tảng thương mại điện tử; triển khai các nền tảng số trên các lĩnh vực ưu tiên phát triển (nền tảng phục vụ dạy và học trực tuyến; đăng ký, tư vấn, khám, chẩn đoán, điều trị bệnh từ xa, hạn chế tiếp xúc đông người, giảm nguy cơ lây nhiễm chéo, quản lý giao thông, cung cấp dịch vụ du lịch...); triển khai các nền tảng do Sở Thông tin và Truyền thông công bố.

4. Dữ liệu số

Triển khai Chiến lược dữ liệu quốc gia, nhất là kế hoạch của tỉnh về phát triển dữ liệu trong các lĩnh vực tỉnh Quảng Ngãi xác định là trọng điểm (Nông

nghiệp, y tế, giáo dục và đào tạo, tài nguyên và môi trường, giao thông vận tải, lao động, công nghiệp và thương mại, xây dựng, văn hóa, thể thao và du lịch...) ưu tiên xây dựng, sử dụng các cơ sở dữ liệu dùng chung, khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia. Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; phối hợp với các sở, ngành của tỉnh mở dữ liệu, tạo dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Triển khai kết nối liên thông với nền tảng dữ liệu tập trung cấp tỉnh.

5. Nhân lực số

- Bố trí 1 cán bộ đầu mối phụ trách về CNTT, chuyên đổi số;
- Tăng cường phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, UBND huyện mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức của UBND xã và cán bộ phụ trách về CNTT về kỹ năng ứng dụng CNTT.

- Triển khai mạng lưới hệ thống thư viện điện tử, các nền tảng tài nguyên giáo dục mở. - Triển khai Nền tảng quản lý nội dung học tập quốc gia; Nền tảng quản lý học tập quốc gia.

- Triển khai các nhiệm vụ để bảo đảm nguồn nhân lực cho chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng

6. An toàn thông tin mạng

- Phối hợp Sở Thông tin và TT triển khai phổ cập dịch vụ an toàn thông tin mạng cơ bản giúp người dân phòng, tránh và tự bảo vệ mình trước những nguy cơ, rủi ro và sự cố mất an toàn thông tin mạng.

- Nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng: Tổ chức phổ biến, quán triệt hai nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng, đó là hệ thống chưa kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng và hệ thống thử nghiệm, có dữ liệu thật thì phải tuân thủ đầy đủ quy định như hệ thống chính thức.

- Trang thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng: Triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng; tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin.

- Nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin

- + Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, người lao động và người dân trên địa bàn.

- + Cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo về an toàn thông tin.

7. Chính phủ số

Xác định những nhiệm vụ cần thực hiện để đạt được các mục tiêu đã đề ra. Trong đó, Khai thác triệt để hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu dùng chung quốc gia và tỉnh. Tuân thủ Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số trong công tác chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc và cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; thực

hiện toàn diện, triệt để gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử (văn bản ký số). Gắn kết chặt chẽ việc chuyển đổi số với cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thực hiện việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến; áp dụng công nghệ số để đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục hành chính.

8. Kinh tế số

Thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp chuyển đổi số, các doanh nghiệp có hàm lượng ứng dụng công nghệ số cao.

Triển khai hệ thống phổ cập, hỗ trợ, trao đổi, hướng dẫn về các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận và thực hiện chuyển đổi số. Khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ số hỗ trợ, thúc đẩy triển khai các ứng dụng số cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa của xã.

Ưu tiên phát triển kinh tế số các ngành, lĩnh vực trọng tâm, tạo tiền đề thúc đẩy phát triển kinh tế số của xã, chuyển dịch từng bước sang các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số, phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, kinh tế nền tảng, kinh tế chia sẻ, như

+ Lĩnh vực du lịch: Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ngành có liên quan của tỉnh, các phòng ban của huyện triển khai công nghệ số, dữ liệu số phục vụ hoạt động du lịch, từng bước hình thành sản phẩm du lịch mới dựa trên công nghệ số, dữ liệu số tạo điều kiện thuận lợi cho du khách tiếp cận nhanh, sinh động, chính xác, đầy đủ thông tin về điểm đến nhằm mang đến trải nghiệm tốt nhất cho du khách tại các điểm tham quan du lịch.

+ Lĩnh vực tài chính - thương mại:

Phối hợp với Sở Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ngành có liên quan của tỉnh, các phòng ban của huyện trong việc xây dựng tài chính điện tử, dịch vụ kế toán, tài chính doanh nghiệp và thiết lập nền tảng tài chính số. Xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh, có tính cạnh tranh và phát triển bền vững; hình thành hệ sinh thái gắn kết doanh nghiệp thương mại điện tử với các nhà sản xuất, nhà phân phối để quản lý chuỗi cung ứng.

+ Lĩnh vực giao thông: Phối hợp với Sở Giao thông, các sở, ngành có liên quan của tỉnh, các phòng ban của huyện hình thành, phát triển hệ thống giao thông thông minh; xây dựng, triển khai hệ thống giám sát giao thông; số hóa thông tin hạ tầng giao thông trên bản đồ số của tỉnh phục vụ xây dựng, duy tu, bảo dưỡng công trình giao thông, quản lý quy hoạch giao thông, chia sẻ với các cơ quan liên quan.

+ Lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp: Phối hợp với Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Thông tin và TT, các sở, ngành có liên quan của tỉnh, các phòng ban của huyện hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi, thực hiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, thương mại điện tử, ứng dụng sản xuất thông minh. Ứng dụng công nghệ, dữ liệu số trong sản xuất nông nghiệp thông minh, tạo ra sản phẩm có chất lượng cao, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong

nền kinh tế; tăng cường hoạt động kinh doanh qua mạng, phát triển thương mại điện tử đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực và sản phẩm OCOP của xã v.v.

9. Xã hội số

Xác định những nhiệm vụ cần thực hiện để đạt được các mục tiêu đã đề ra của địa phương, bảo đảm phù hợp với nội dung về phát triển xã hội số nêu tại Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

IV. GIẢI PHÁP

1. *Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp.*

- Tuyên truyền phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số của Đảng và nhà nước; nâng cao nhận thức của toàn hệ thống chính trị và nhân dân trong việc chuyển đổi số để xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số nhằm thu hút người dân, doanh nghiệp ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số, tham gia xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số tạo sự đồng thuận trong xã hội và toàn hệ thống chính trị.

- Thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng thanh toán điện tử, sử dụng dịch vụ bưu chính công ích trong việc gửi, nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn nâng cao nhận thức, hiểu biết về các ứng dụng kỹ thuật số, các biện pháp hạn chế rủi ro khi thực hiện giao dịch trên môi trường điện tử. Tham gia các lớp tập huấn, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số.

- Xây dựng chuyên mục, chương trình chuyển đổi số để thực hiện tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở, sử dụng các trang mạng xã hội (Zalo, Facebook,...) để giới thiệu, phổ biến, tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của huyện nhằm tăng cường sự tham gia của người dân sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại.

2. *Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tính năng động, tiên phong của lãnh đạo các cấp, các ngành trong thực hiện chuyển đổi số*

- Xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, xác định rõ nội dung công việc, biện pháp thực hiện, phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân; tăng cường đôn đốc, kiểm tra; gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của các ban, ngành.

- Tăng cường vai trò liên kết chuyển đổi số giữa các cơ quan nhà nước và các tổ chức, doanh nghiệp để tạo hiệu ứng lan tỏa trong xã hội. Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi trong tiến trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới, sáng tạo, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số trên địa bàn xã.

- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết, tính cấp thiết của chuyển đổi số. Thực hiện chuyển đổi số theo phương châm: “Nhận thức” là quyết định, “người dân, doanh nghiệp” là trung tâm, “thể chế và công nghệ số” là động lực, “nền tảng số” là đột phá, “an toàn, an ninh thông tin” là then chốt, “chính quyền” là tiên phong, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự tham gia của toàn dân là yếu tố đảm bảo sự thành công trong chuyển đổi số của địa phương.

- Lựa chọn một đơn vị thôn, xóm để triển khai thử nghiệm công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản như: Truy cập và sử dụng Internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin.

3. Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực; đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số

- Nguồn kinh phí thực hiện chuyển đổi số gồm:

Ngân sách nhà nước, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Ưu tiên nguồn lực từ ngân sách nhà nước các cấp để thực hiện các nhiệm vụ, đề án, dự án chuyển đổi số do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện. Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao ưu tiên nguồn lực để thực hiện các hoạt động chuyển đổi số.

- Tập trung huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin theo hướng đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu về chuyển đổi số của xã.

- Kiện toàn BCD về CDS xã kịp thời để chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ.

- Chọn cử cán bộ, công chức, người lao động để đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số, về an ninh, an toàn thông tin; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ phụ trách công nghệ thông tin từ huyện tới xã, thị trấn.

4. Phát triển hạ tầng, nền tảng chuyển đổi số

- Duy trì hiệu quả việc kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng cho tất cả các cơ quan Đảng, Chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội; duy trì mạng lưới hệ thống camera giám sát, mạng lưới cảm biến và hạ tầng kết nối Internet vạn vật (IoT) để phục vụ tích hợp vào trung tâm thông tin chỉ đạo, điều hành của tỉnh.

- Phối hợp với các sở, ngành của tỉnh, các phòng ban của huyện thực hiện và hoàn thiện, cập nhật cơ sở dữ liệu (CSDL) nền (về cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, dân cư, đất đai,...) và các CSDL ngành, CSDL quản lý nhà nước; phát triển, số hóa các dữ liệu quan trọng (kết quả thủ tục hành chính, hộ tịch, ...) phục vụ xây dựng kho dữ liệu của tỉnh; cung cấp thông tin, dữ liệu kịp thời, đầy đủ, công khai cho người dân, doanh nghiệp.

- Thực hiện xây dựng nền tảng hệ sinh thái số phục vụ tiến trình chuyển đổi số của tỉnh, của huyện; thực hiện nền tảng thanh toán trực tuyến, kết nối với các nền tảng điện thoại di động để áp dụng thu phí, lệ phí dịch vụ hành chính công.

- Thúc đẩy phát triển và áp dụng các nền tảng số phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, đặc biệt là các nền tảng thương mại điện tử; triển khai các nền tảng số trên các lĩnh vực ưu tiên phát triển (nền tảng phục vụ dạy và học trực tuyến; đăng ký, tư vấn, khám, chẩn đoán, điều trị bệnh từ xa, hạn chế tiếp xúc đông người, giảm nguy cơ lây nhiễm chéo, quản lý giao thông, cung cấp dịch vụ du lịch...); triển khai các nền tảng do Sở Thông tin và Truyền thông công bố.

- Tăng cường hợp tác, nghiên cứu, phát triển và đổi mới, sáng tạo trong môi trường số. Chủ động, tích cực tham gia, hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài huyện về chuyển đổi số; ưu tiên nghiên cứu, đặt hàng nhiệm vụ khoa học để tạo ra sản phẩm số, đặc biệt là các sản phẩm phục vụ du lịch, giáo dục, y tế, môi trường, giao thông v.v..

5. Bảo đảm công tác an toàn, an ninh thông tin mạng

- Tăng cường phối hợp với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng Sở Thông tin và Truyền thông. Chú trọng bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu, an ninh mạng. Nâng cao năng lực giám sát an toàn thông tin; phát hiện sớm, cảnh báo kịp thời, chính xác về các sự kiện, sự cố, dấu hiệu, hành vi, mã độc xâm hại, nguy cơ, điểm yếu, lỗ hổng có khả năng gây mất an toàn thông tin mạng đối với các hệ thống thông tin, phần mềm, cơ sở dữ liệu.

- Rà soát, cập nhật các văn bản chỉ đạo của tỉnh, của huyện về an toàn thông tin, như: Quy chế đảm bảo an toàn thông tin, phương án, kế hoạch ứng cứu sự cố mất an toàn phù hợp với yêu cầu của tiến trình chuyển đổi số; duy trì thực hiện việc đảm bảo an toàn thông tin...

- Giám sát thông tin mạng xã hội khi tỉnh, huyện triển khai; thực hiện Bộ quy tắc ứng xử trên môi trường mạng nhằm tạo lập niềm tin, hình thành văn hóa số trong xã hội.

6. Thu hút nguồn lực CNTT

Đề nghị tỉnh có kế hoạch thu hút nguồn nhân lực CNTT trình độ để phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng (vì nguồn lực được coi là giải pháp quan trọng, cốt lõi để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số nhằm thực hiện thành công mục tiêu chuyển đổi số của quốc gia).

Quan tâm, động viên đội ngũ công chức đầu mỗi phụ trách chuyển đổi số của xã tạo động lực để đội ngũ này sáng tạo và cống hiến.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ngành Văn hóa và Thông tin

- Là cơ quan Thường trực tham mưu giúp UBND xã chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch này. Chủ trì hướng dẫn, tuyên truyền, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra,

tổng hợp kết quả triển khai thực hiện kế hoạch của các ban, ngành định kỳ báo cáo UBND xã theo quy định.

- Tham mưu các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo điều hành, đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Phòng Văn hoá và Thông tin triển khai các nội dung, nền tảng hạ tầng và ứng dụng dùng chung, tạo lập môi trường chuyển đổi số cho địa phương.

- Chủ động phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành liên quan của tỉnh, các phòng ban của huyện để cung cấp đầy đủ các dữ liệu của xã (như: về y tế, Giáo dục, dữ liệu về dân cư, về người có công...) để tỉnh triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu, kết nối ứng dụng dịch vụ đô thị thông minh, huyện thông minh, xã thông minh trên địa bàn toàn tỉnh. Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành để cung cấp, chia sẻ cho người dân trên địa bàn xã.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Phòng Văn hóa và Thông tin triển khai các nội dung, nền tảng hạ tầng và ứng dụng dùng chung, tạo lập môi trường chuyển đổi số. - Phát triển chuyên mục “Chuyển đổi số” trên Cổng TTĐT xã và phát trên sóng Đài phát thanh của xã; phát triển các nền tảng ứng dụng phù hợp nhằm tăng khả năng tương tác, chia sẻ lan tỏa thông tin.

- Tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về các nội dung chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về các nội dung và kết quả triển khai chuyển đổi số của huyện, của tỉnh, về thực hiện Bộ quy tắc ứng xử trên môi trường mạng.

- Định kỳ hàng năm (trước ngày 30/11) xây dựng báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về chuyển đổi số của xã để gửi về UBND huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin huyện).

2. Ngành Tài chính - Kế toán

- Căn cứ tình hình nguồn kinh phí địa phương, chủ trì, phối hợp với các cơ quan và các đơn vị liên quan tham mưu giúp UBND xã bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch.

- Kiểm tra hướng dẫn các đơn vị xây dựng dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

3. Văn phòng HĐND-UBND xã

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc các ban, ngành việc: Kết nối liên thông, thực hiện các nội dung công việc trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành; phần mềm Hệ thống thông tin báo cáo; phần mềm phục vụ giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công; yêu cầu thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (không nhận văn bản giấy - trừ văn bản mật).

- Vận hành, đảm bảo hệ thống Hội nghị trực tuyến được duy trì ổn định và xuyên suốt. Đánh giá việc thực hiện quản lý, vận hành, sử dụng hệ thống Hội nghị trực tuyến từ các cấp đến xã.

- Chủ trì, phối hợp với ban, ngành liên quan thực hiện việc rà soát, chuẩn hóa các thủ tục hành chính của xã.

- Chủ trì, phối hợp lồng ghép việc tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số vào các khóa đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của xã.

- Phối hợp với Phòng Nội vụ huyện để triển khai hiệu quả phần mềm quản lý cán bộ, công chức; xây dựng cơ sở dữ liệu số về cán bộ, công chức của xã.

- Chủ trì, phối hợp với Công chức Văn hóa và Thông tin xã và các ban, ngành liên quan triển khai các giải pháp nhằm tăng cường gắn kết chặt chẽ giữa hoạt động ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử/Chính quyền số gắn với việc nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi công vụ, công tác cải cách hành chính tại UBND xã. Đưa xây dựng Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số vào kết quả thi đua của các ban, ngành; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trong việc cải cách hành chính tại địa phương.

4. Công chức Văn phòng - Thống kê

- Nghiên cứu, ứng dụng và triển khai các công nghệ mới về chuyển đổi số. Thực hiện tốt việc ứng dụng chuyển đổi số trong giải quyết TTHC.

- Phối hợp xây dựng và triển khai chương trình thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” trong đó thực hiện hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo và khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

5. Các trường học

- Chủ trì, nghiên cứu, định hướng đưa chuyên đề nâng cao nhận thức về chuyển đổi số vào giảng dạy ở các nhà trường.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Đề án phát triển giáo dục thông minh của huyện và tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

6. Đài truyền thanh xã

- Tổ chức tuyên truyền sâu, rộng và thường xuyên về mục tiêu, nhiệm vụ, các nội dung của Kế hoạch này cũng như định hướng chiến lược quốc gia, lộ trình của tỉnh, huyện, xã về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số,... và kết quả đạt được hàng năm.

- Chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động tuyên thông, báo chí tại cơ quan đơn vị.

Trên đây là Kế hoạch về Chuyển đổi số năm 2025 của UBND xã Long Sơn. Yêu cầu các ban, ngành nghiêm túc triển khai thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc kịp thời phản ánh về Công chức Văn hóa và Thông tin để tổng hợp, báo cáo UBND xã xem xét, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Văn hoá và Thông tin huyện;
- Thường trực Đảng ủy-HĐND;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các ban, ngành;
- Trang thông tin điện tử của xã;
- Lưu: VT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Văn Gấm